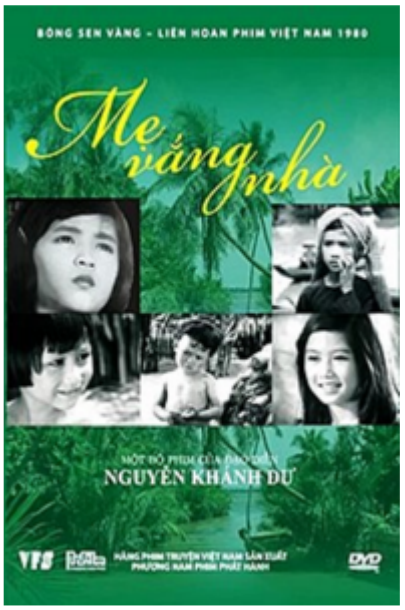
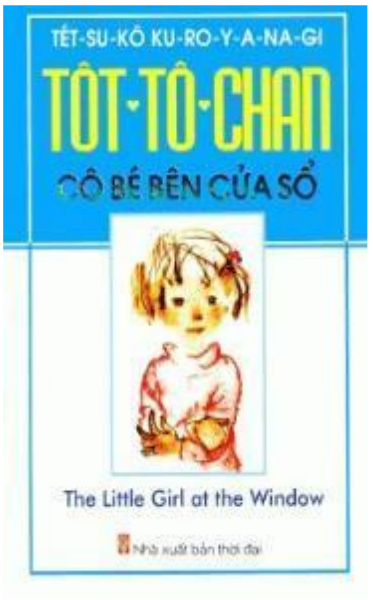
BÀI 8: CÁNH CỬA MỞ RA THẾ GIỚI

(Văn bản thông tin)

Môn: Ngữ văn 8 - Số tiết: ... tiết







I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

-Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

-Thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

-Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

b. Năng lực đặc thù:

-Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

-Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

3. Về phẩm chất:

- Trung thực khi tham gia các hoạt động .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Tri thức ngữ văn
- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: - Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

b. Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của em về việc đọc một cuốn sách hay xem một bộ phim ?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS: Cảm xúc của HS...

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Em hãy chia sẻ cảm nhận của em về việc đọc một cuốn sách hay xem một bộ phim ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi
- GV theo dõi, quan sát HS

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân

*** Sản phẩm dự kiến:**

- Cảm xúc của HS:

+ Những cuốn sách hay bộ phim góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

+ Hành trình khám phá...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học.

Khi đọc một cuốn sách, xem một bộ phim chúng ta như được tham gia vào hành trình khám phá những vùng đất mới; du hành vào tâm hồn con người để hiểu thêm về người khác và bản thân. Những cuốn sách, bộ phim, vì vậy, đã góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

Làm thế nào để chia sẻ những cuốn sách, bộ phim hay với người khác? Bài học này sẽ giúp em học được điều đó qua những văn bản thông tin giới thiệu về một cuốn sách hoặc bộ phim.

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC *(Dự kiến thời lượng: 75 phút)*

TRI THỨC NGỮ VĂN.

Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức ngữ văn.

a. Mục tiêu:

- Đặc điểm văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS trình bày kết quả theo nhóm đã chuẩn bị ở nhà , phiếu học tập đã giao, để hệ thống tri thức thể loại .

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao trước phiếu học tập số 1 (hồ sơ dạy học) ở nhà, lên lớp yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, thời gian trong 2 phút để thống nhất nội dung phiếu học tập .

Phiếu học tập 1.
Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.

Cấu trúc văn bản	
Sa-pô	
Pt phi ngôn ngữ	
Chức năng	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS trình bày theo nhóm.
- GV theo dõi, quan sát HS

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
+ HS trình bày sản phẩm thảo luận
+ HS đặt câu hỏi phản biện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức .
- Gv nhấn mạnh những đặc điểm của thể loại văn bản : *Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.*

Dự kiến sản phẩm phiếu học tập số 1

Cấu trúc văn bản	**Phần 1**: nêu một số thông tin về: tên cuốn sách, tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên, người quay phim,... trình bày ấn tượng hoặc nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách/ bộ phim
	Phần 2: tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách/ bộ phim và trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về gía trị của cuốn sách/ bộ phim.
	Phần 3: khẳng định giá trị của cuốn sách/ bộ phim và đề xuất khuyến khích mọi người nên đọc xem
Sa-pô	Có thể có sa-pô (sapo), đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc
Pt phi ngôn ngữ	(hình ảnh từ cuốn sách/ bộ phim được giới thiệu) để truyền tải thông tin sinh động, hiệu qủa.
Chức năng	Cung cấp các thông tin về một cuốn sách hoặc bộ phim, đồng thời trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết nhằm giới thiệu, khuyến khích mọi người đọc cuốn sách hoặc xem bộ phim đó.

VĂN BẢN 1: CHUYẾN DU HÀNH VỀ TUỔI THƠ

Theo Trần Mạnh Cường

Hoạt động 2: Trải nghiệm cùng văn bản .

a. Mục tiêu:

-Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

b. Nội dung:

-GV hướng dẫn HS đọc văn bản

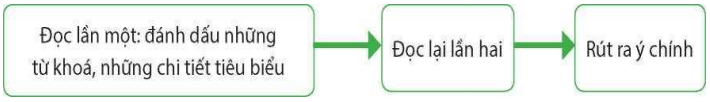
c. Sản phẩm học tập:

-Phần đọc của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ



- GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản.
- GV hướng dẫn HS đọc văn bản đọc to, rõ ràng; cách ngắt nhịp nghỉ khi đọc, chú ý các chỉ dẫn trong box bên phải trang sách – kĩ năng theo dõi – GV cho HS xem clip **Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ**
-Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành **Phiếu học tập 02**

Văn bản: Chuyến du hành về tuổi thơ	
Tác giả	Trần Mạnh Cường
Xuất xứ	(https//www.nxbtre.com.vn/diem-tin/cho-toi-xin-mot-ve-di-tuoi-tho-33821.html, 08/9/2022)
Thể loại	-Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.
Phương thức biểu đạt	-Thuyết minh
Bố cục	3 phần.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn

</td><td>

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.

1. Đọc văn bản

2. Tìm hiểu chung

- **Tác giả**: Trần Mạnh Cường
-**Xuất xứ**: (https//www.nxbtre.com.vn/diem-tin/cho-toi-xin-mot-ve-di-tuoi-tho-33821.html, 08/9/2022)
-**Thể loại**: -Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.
- **Pt biểu đạt:** Thuyết minh.
- **Bố cục**: 3 phần

</td></tr>
</table>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -HS chia sẻ với bạn bè hoặc người thân về những cảm nhận của mình sau khi đọc xong văn bản **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những bạn có cách đọc chưa chính xác.	

Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi .

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.
- Nắm nội dung chính của văn bản . Nội dung đó được thể hiện qua những chi tiết nào?.
- Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 của văn bản; phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.

b. Nội dung:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm
- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin . **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV chia lớp thành 4 nhóm. **Nhóm 1, 2 tìm hiểu về thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin** - GV phát phiếu học tập số 3 (hồ sơ dạy học) yêu cầu HS thảo luận 7 phút hoàn thành phiếu học tập. *Câu hỏi gợi ý điền thông tin phiếu học tập:* 1.Văn bản gồm mấy phần? Tóm tắt nội dung của từng phần 2.Nội dung chính của văn bản này là gì? Nội dung đó được thể hiện qua những chi tiết nào? -Nội dung chính của văn bản là những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ. -Nhận xét, đánh giá: Từng câu chữ, từng trang viết trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi*	**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.** **1. Thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin.** **a. Thông tin cơ bản :** **Phần 1. Thông tin cuốn sách (Đoạn 1)** - *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* của Nguyễn Nhật Ánh -**Nhận xét**: Một cuốn sách đáng đọc "cho tất cả những ai đã từng là trẻ con". - **Phương thức biểu đạt và tác dụng**: TM kết hợp NL -> *Cung cấp thông tin về tác giả, tác phẩm, kết hợp thể hiện nhận xét của người viết* **Phần 2. Nội dung cuốn sách (Đoạn 2,3,4)**

thơ đều thấm đượm dư vị ngọt ngào những ngày thơ bé ... những kỉ niệm đẹp đẽ , khiến người đọc bật cười thích thú. Đọc cuốn sách này, ta vừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá!

3.Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 của văn bản; phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.

-Phương thức biểu đạt trong sapo là biểu cảm

+Phương thức biểu đạt Đ1: TM kết hợp NL

->*Cung cấp thông tin về tác giả, tác phẩm, kết hợp thể hiện nhận xét của người viết.*

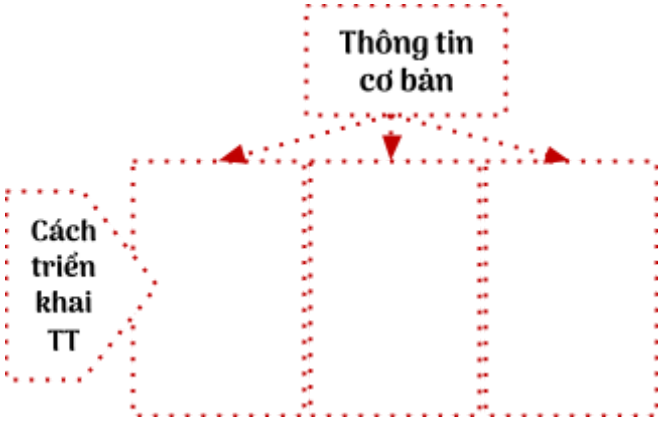
+Phương thức biểu đạt Đ2: TM kết hợp NL -> *Giới thiệu nội dung kết hợp nhận xét về câu chuyện.*

+Phương thức biểu đạt Đ3: TS kết hợp NL -> *Thuật lại nội dung câu chuyện kết hợp bàn luận.*

+Phương thức biểu đạt Đ4: NL kết hợp BC -> *Thể hiện đánh giá, cảm xúc của người viết*

+Phương thức biểu đạt Đ5: NL -> *Nhận xét về giá trị của tác phẩm.*

Phiếu học tập 03



-Nội dung chính của văn bản là những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ.

-**Nhận xét, đánh giá**: Từng câu chữ, từng trang viết trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* đều thấm đượm dư vị ngọt ngào những ngày thơ bé ... những kỉ niệm đẹp đẽ , khiến người đọc bật cười thích thú. Đọc cuốn sách này, ta vừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá!

- Phương thức biểu đạt và tác dụng:

+**Đ2:** TM kết hợp NL -> *Giới thiệu nội dung kết hợp nhận xét về câu chuyện.*

+**Đ3:**TS kết hợp NL -> *Thuật lại nội dung câu chuyện kết hợp bàn luận.*

+**Đ4:**NL kết hợp BC -> *Thể hiện đánh giá, cảm xúc của người viết*

+**Đ5:**NL -> *Nhận xét về giá trị của tác phẩm.*

Phần 3. Khẳng định giá trị cuốn sách (Đoạn 5)

-Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ là một tác phẩm cho những ai mong muốn được trở về những ngày tháng xưa, để chiêm nghiệm về quá trình trưởng thành của mỗi con người.

- Phương thức biểu đạt và tác dụng:

NL -> *Nhận xét về giá trị của tác phẩm.*

b. Cách triển khai thông tin.

- Thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập
- GV theo dõi, hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi 1 nhóm bất kì báo cáo sản phẩm, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm



-Phương thức biểu đạt: Thuyết minh kết hợp biểu cảm, tự sự, nghị luận đã góp phần thể hiện thông tin văn bản.

Nhiệm vụ 2: Chức năng và đặc điểm của văn bản .

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhóm 3,4 tìm hiểu về mục đích và đặc điểm văn bản giờ thiệu một cuốn sách .

- GV phát phiếu học tập số 4 (hồ sơ dạy học) yêu cầu HS thảo luận 7 phút hoàn thành phiếu học tập.

Câu hỏi gợi ý điền thông tin phiếu học tập:

4.Chức năng của văn bản: Chuyến du hành về tuổi thơ?

- VB giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, từ đó, khuyến khích bạn đọc tìm đọc tác phẩm này.

5. Những đặc điểm văn bản thông tin thể hiện trong : Chuyến du hành về tuổi thơ?

6.Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* và chỉ ra mục đích của việc sử dụng những từ ngữ ấy

2. Chức năng và đặc điểm của văn bản.

a. Chức năng.

Giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, từ đó, khuyến khích bạn đọc tìm đọc tác phẩm này.

b. Đặc điểm văn bản.

Yếu tố	Biểu hiện trong văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ "

-Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về cuốn sách Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ là: *chiếc vé quý giá trở về nhĩmg ngày ấu thơ xa vắng; một cuồn sách đáng đọc; thế giới kì diệu, lạ lùng thay; thấm đượm dư vị ngọt ngào của nhĩmg ngày thơ bé, hương thơm dịu ngọt của những kỉ niệm đẹp đẽ khó phai mờ, khiến người đọc bật cười thích thú; vừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chinh bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì nhĩmg tháng ngày xưa; tác phàm nhỏ xinh;...*

-Mục đích biểu đạt cảm xúc, sự nhìn nhận, đánh giá của nguời viết về cuốn sách; qua đó thể hiện sự khích lệ của người viết với bạn đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách.

7.Nhận xét về cách đặt nhan đề của tác giả.
-Nhan đề *Chuyến du hành về thế giới tuổi thơ*: vừa thể hiện được nội dung chính của VB: hồi ức về tuổi thơ, vừa thể hiện ý kiến của người viết bài giới thiệu sách: cuốn sách đưa người đọc trở về với thế giới tuổi thơ.

Phiếu học tập 04

Yếu tố	**Biểu hiện trong văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ "**
Chức năng	
Đặc điểm	***Về cấu trúc:**
	***Sa pô:**
	***Pt phi ngôn ngữ :**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

- GV theo dõi, hướng dẫn

Đặc điểm	***Về cấu trúc: 3 phần** -Thông tin về cuốn sách -Nội dung cuốn sách -Khẳng định giá trị cuốn sách
	***Sa pô:** Đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc.
	***Pt phi ngôn ngữ :** Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi 1 nhóm bất kì báo cáo sản phẩm, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm

Yếu tố	Biểu hiện trong văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ "
Chức năng	Giới thiệu với người đọc về cuốn sách: "Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ" và trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết.
Đặc điểm	***Về cấu trúc: 3 phần** -Thông tin về cuốn sách -Nội dung cuốn sách -Khẳng định giá trị cuốn sách
	***Sa pô:** Đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc.
	***Pt ngôn ngữ và phi ngôn ngữ :** -Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: chiếc vé quý giá ; một cuốn sách đáng đọc; thế giới kì diệu, lạ lùng thay; thấm đượm dư vị ngọt ngào, hương thơm dịu ngọt, vui sướng, ngỡ ngàng ... ->Mục đích biểu đạt cảm xúc, sự nhìn nhận, đánh giá của người viết về cuốn sách; qua đó thể hiện sự khích lệ của người viết với bạn đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách. -Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả

c. Pt giao tiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ:

-Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: *chiếc vé quý giá ; một cuốn sách đáng đọc; thế giới kì diệu, lạ lùng thay; thấm đượm dư vị ngọt ngào, hương thơm dịu ngọt, vui sướng, ngỡ ngàng ...*

->Mục đích biểu đạt cảm xúc, sự nhìn nhận, đánh giá của người viết về cuốn sách; qua đó thể hiện sự khích lệ của người viết với bạn đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách.

-Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

-Nắm được những lưu ý khi đọc văn bản giới thiệu một cuốn sách .

b. Nội dung:

-GV tổ chức trò chơi **"Chuyến du hành về tuổi thơ"**

c. Sản phẩm học tập:
-Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi .
Câu 1: Văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ " của ai ? (Nguyễn Mạnh Cường)
Câu 2: Tác giả giới thiệu với chúng ta về cuốn sách gì? của ai ? (*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* của Nguyễn Nhật Ánh)
Câu 3: *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Nguyễn Nhật Ánh đã trao tận tay độc giả chiếc vé quý giá: (Trở về những ngày ấu thơ xa vắng)
Câu 4: *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Nguyễn Nhật Ánh là lời tự thuật của ai ? (Mùi bé và Mùi lớn)
Câu 5: Theo Nguyễn Mạnh Cường, khi đọc cuốn sách " *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ" ta có cảm giác gì ? (V*ừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá)
Câu 6: Kết thúc bài viết " Chuyến du hành về tuổi thơ" tác giả nhận mạnh điều gì ? (Tác phẩm cho những ai mong muốn được trở về những ngày tháng xưa, được lắng đọng vài giây để chiêm nghiệm về quá trình trưởng thành của mỗi con người.)
Câu 7: Văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ" có bố cục mấy phần ? (Ba phần)
Câu 8: Phần 1, " Chuyến du hành về tuổi thơ" tác giả nêu một số thông tin gì ? (Tên cuốn sách, tác giả ... nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách)
Câu 9: Nhiệm vụ Phần 2, " Chuyến du hành về tuổi thơ" ?
(Tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách và trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về gía trị của cuốn sách)
Câu 10: Nhiệm vụ Phần 3, " Chuyến du hành về tuổi thơ" ?
(Khẳng định giá trị của cuốn sách và đề xuất khuyến khích mọi người nên đọc.)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS suy nghĩ, tìm đáp án .
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- HS trả lời cá nhân
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
GV nhận xét, chốt kiến thức
D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*
a. Mục tiêu:
HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.
b. Nội dung:
- Thiết kế một áp phích để giới thiệu cuốn sách này với bạn bè.
-Làm ở nhà, trên phiếu học tập gửi sản phẩm vào Zalo của GV.
c. Sản phẩm học tập:
- Bài viết của học sinh
d. Tổ chức thực hiện:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Dựa vào nội dung văn bản và cảm nhận của em về cuốn *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, hãy thiết kế một áp phích để giới thiệu cuốn sách này với bạn bè.
Ví dụ:



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV yêu cầu HS gửi sản phẩm lên Zalo của GV.

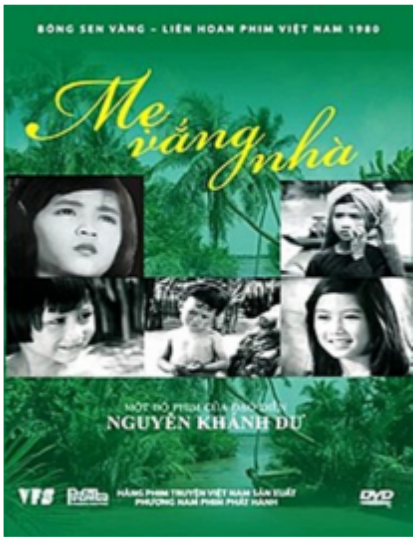
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, ...

Văn bản 2:

MẸ VẮNG NHÀ – BỘ PHIM TUYỆT ĐẸP VỀ NHỮNG ĐỨA TRẺ THỜI CHIẾN TRANH

Lê Hồng Lâm





I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

-Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

-Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

-Liên hệ được thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một VB cụ thể.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

b. Năng lực đặc thù:

-Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

-Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Liên hệ đươc thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

3. Về phẩm chất:

- Khám phá năng lực bản thân hiểu biết hơn về thiên nhiên , con người làm hco cuộc sống phong phú , thú vị.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Tri thức ngữ văn
- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học
b. Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của em về việc xem một bộ phim ?
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS: Cảm xúc của HS...
d. Tổ chức thực hiện:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Cho HS xem video sau
https://youtube.com/watch?v=YcYLQRMsnjE
- Em hãy chia sẻ cảm nhận của em sau khi xem một bộ phim trên ?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi
- GV theo dõi, quan sát HS
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân
*** Sản phẩm dự kiến:**
- Cảm xúc của HS:
+ Những bộ phim góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.
+ Hành trình khám phá...
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
- GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học.

Khi xem một bộ phim chúng ta như được tham gia vào hành trình khám phá những vùng đất mới; du hành vào tâm hồn con người để hiểu thêm về người khác và bản thân. Những bộ phim đã góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

Làm thế nào để chia sẻ những bộ phim hay với người khác? Bài học này sẽ giúp em học được điều đó qua văn bản " Mẹ vắng nhà"- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh" – Lê Hồng Lâm

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC *(Dự kiến thời lượng: 70 phút)*

Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản .
a. Mục tiêu:
-Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc
b. Nội dung:
-GV hướng dẫn HS đọc văn bản
c. Sản phẩm học tập:
-Phần đọc của học sinh.
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.** **1. Đọc văn bản**

- GV hướng dẫn HS xác định thông tin cơ bản và thông tin chi tiết trước khi đọc văn bản.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản đọc to, rõ ràng; cách ngắt nhịp nghỉ khi đọc,

- Tìm hiểu văn bản: HS làm việc theo cặp đôi trong 04 phút- hoàn thành **Phiếu học tập 01**

Văn bản: " Mẹ vắng nhà"- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh"	
Tác giả	
Xuất xứ	
Thể loại	
Phương thức biểu đạt	-
Bố cục	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-HS chia sẻ với bạn bè hoặc người thân về những cảm nhận của mình sau khi đọc xong văn bản

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

2. Tìm hiểu chung

Văn bản: " Mẹ vắng nhà"- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh"	
Tác giả	Lê Hồng Lâm sinh năm 1977 tại Quảng Trị. Là nhà báo, nhà phê bình điện ảnh Việt Nam.
Xuất xứ	In trong 101 bộ phim Việt Nam hay nhất, Nhã Nam và NXB Thế giới , 2018
Thể loại	-Văn bản thông tin giới thiệu một bộ phim
Phương thức biểu đạt	-Thuyết minh
Bố cục 3 phần.	**Phần 1** (đoạn 1, 2) giới thiệu thông tin chung về bộ phim: tên phim, tên và thành tích của đạo diễn, giải thưởng mà bộ phim đạt được; nhận xét khái quát về bộ phim. **Phần 2** (đoạn 3, 4, 5, 6): tóm tắt nội dung, nhận xét về những thành công về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, diễn xuất của diễn viên,... trong bộ phim. **Phần 3** (đoạn 7) khẳng định giá trị của bộ phim.

-GV nhận xét cách đọc, bổ sung cho HS hoàn thành phiếu học tập số 01	

Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi .

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một bộ phim.
- Gợi cho HS nhớ lại khái niệm thông tin cơ bản đã học ở lớp 7 . Hoàn thiện được sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản
- Nắm nội dung chính của văn bản . Nội dung đó được thể hiện qua những chi tiết nào?.
- Vai trò của phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ .

b. Nội dung:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm
- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin . **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **GV chia lớp thành 4 nhóm- sử dụng kỹ thuật phòng tranh** ***GV*** gợi cho HS nhớ lại khái niệm thông tin cơ bản đã học ở lớp 7 (thông tin cơ bản là thông tin quan trọng, toát ra từ toàn bộ VB). Sau đó, GV hướng dẫn các nhóm đọc lại VB và thực hiện nhiệm vụ sau * *Xác định thông tin cơ bản của văn bản. hong tin đó được thế hiện qua những chi tiết nào? Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản.* - GV phát giấy A0 (PHT số 2- hồ sơ dạy học) yêu cầu HS thảo luận 10 phút hoàn thành sản phẩm. **Phiếu học tập số 2**	**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.** ***1. Mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản*** **a. Thông tin cơ bản :** - Bộ phim *Mẹ vắng nhà* - một bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh. **b.Thông tin chi tiết:** *Các chi tiết thể hiện thông tin cơ bản*: (1) chi tiết về bộ phim đạt các giải thưởng . (2) chi tiết về năm đứa con tự chăm sóc nhau khi mẹ vắng nhà; (3) chi tiết về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, áp phích bộ phim; (4) chi tiết về diễn xuất của các diễn viên. ***=> Mối quan hệ giữa thông tin cơ bản và các chi tiết là mối quan hệ hai chiều: thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết và các chi tiết***

 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập - GV theo dõi, hướng dẫn **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm	***góp phần thể hiện thông tin cơ bản.***
Nhiệm vụ 2: Phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và mục đích viết của văn bản . **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** HS làm việc cá nhân tìm hiểu về phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và mục đích viết của văn bản Yêu cầu HS quan sát áp phích bộ phim và đọc lại định nghĩa về văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim (**mục *Tri thức Ngữ văn)*** . *1/* Tác giả viết văn bản " *Mẹ vắng nhà"- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh*" nhằm mục đích gì? *2/ Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ góp phần như thế nào vào việc thể hiện mục đích viết của tác giả?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS làm việc cá nhân hoàn thành câu hỏi 1,2 - GV theo dõi, hướng dẫn	**2. Vai trò của phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ đối với việc thể hiện mục đích viết của văn bản.** **a. Mục đích.** Giới thiệu tài năng của đạo diễn và những nét đặc sắc của bộ phim về nội dung, diễn xuất, cảnh quay. **b. Tác dụng của việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (áp phích) của văn bản.** Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ ở văn bản này góp phần thể hiện rõ nội dung, tăng sức hấp dẫn, thu hút người đọc.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi các cá nhân bất kì trả lời câu hỏi, các HS khác theo dõi, nhận xét. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP *(Dự kiến thời lượng: 10 phút)*

a. Mục tiêu:

-Nắm được những thông tin cơ bản và thông tin chi tiết khi đọc văn bản giới thiệu hay xem một bộ phim .

b. Nội dung:

-GV tổ chức hoạt động **" Tập làm phóng viên "**

c. Sản phẩm học tập:

-Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp làm 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ bằng cách phỏng vấn các bạn trong lớp bằng câu hỏi sau:

Bạn xem video clip, xem phim hay đọc sách nhiều hơn? Vì sao?

Phiếu phỏng vấn

STT	*Người được phỏng vấn*	*Giới tính*		*Xem video dip nhiều hơn*	*Xem phim nhiều hơn*	*Đọc sách nhiều hơn*	*Vì sao*
		Nam	*Nữ*				
1							
2							
3							

4							
5							
6							

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu phỏng vấn
- GV theo dõi, hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả phỏng vấn , các HS khác theo dõi, tổng hợp và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Nhận xét:

Trường hợp số bạn xem video clip là nhiều nhất, số bạn đọc sách là ít nhất. Điều này thể hiện sự hấp dẫn của video clip vì có âm thanh, hình ảnh, đồng thời thể hiện các bạn chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc đọc sách, vì đọc sách không chỉ cung cấp cho ta nhiều tri thức mà còn phát triển năng lực tưởng tượng của người đọc,...

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b. Nội dung:

- Thiết kế một áp phích cho bộ phim truyền hình Việt Nam mà em yêu thích.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài viết của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

-HS thực hiện ở nhà trên giấy A4, GV tổng hợp sản phẩm.

Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm

TÌNH YÊU SÁCH

Trần Hoài Dương

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.
- Liên hệ, kết nối với văn bản 1 và 2 để hiểu hơn về chủ điểm *Cánh cửa mở ra thế giới*.
- Có tinh thần yêu sách và đam mê đọc sách.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

b. Năng lực đặc thù:

- Kĩ năng đọc hiểu, liên hệ, kết nối.

3. Về phẩm chất:

- Trung thực khi tham gia các hoạt động .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình và dẫn dắt vào bài mới.

b. Nội dung:

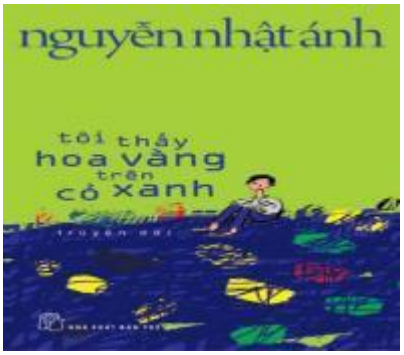
- Hs tham gia trò chơi ghép tranh để tìm ra cuốn sách mà giáo viên yêu cầu.

c. Sản phẩm:

- Bức tranh hoàn chỉnh về cuốn sách.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Tổ chức cuộc thi *"Mảnh ghép diệu kì"*, GV cho học sinh mở từng mảnh ghép trong 9 mảnh ghép để đoán tên của tấm ảnh.Mỗi HS chỉ mở một mảnh ghép và đoán tên tấm ảnh.Nếu đoán sai tên tấm ảnh thì quyền trả lới cho người tiếp theo. -Đáp án:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS tiến hành mở mảnh ghép . - Gv quan sát, hỗ trợ, gợi mở. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS lên bảng trình bày tranh và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, chiếu tranh đối chứng. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài	HS lên bảng mở mảnh ghép và đoán tên tấm ảnh.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC *(Dự kiến thời lượng: 35 phút)*

Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản .

a. Mục tiêu:

-Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc.

b. Nội dung:

-GV hướng dẫn HS đọc văn bản.

c. Sản phẩm học tập:

-Phần đọc của học sinh và PHT.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản

- GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản: *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ.*
- GV hướng dẫn HS giải thích từ khó.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu sơ lược về văn bản

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi, trả lời những câu hỏi ở Phiếu học tập số 1.

1. Văn bản *Tình yêu sách* của tác giả nào?	……
2. Văn bản đó được trích từ đâu?	……
3. Văn bản trên thuộc thể loại gì?	……

4. Văn bản trên nói về vấn đề gì?	……..

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi; ghi kết quả vào Phiếu học tập số 1.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời hai nhóm trả lời câu hỏi.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV nhận xét, chốt ý.

1. Văn bản *Tình yêu sách* của tác giả nào?	Trần Hoài Dương
2. Văn bản đó được trích từ đâu?	Trích từ truyện dài *Miền xanh thẳm*
3. Văn bản trên thuộc thể loại gì?	Truyện
4. Văn bản trên nói về vấn đề gì?	Tình yêu sách của nhân vật tôi

Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi .

a. Mục tiêu:

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.
- Liên hệ, kết nối với văn bản 1 và 2 để hiểu hơn về chủ điểm *Cánh cửa mở ra thế giới*.
- Có tinh thần yêu sách và đam mê đọc sách.

b. Nội dung:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm.
- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>
Nhiệm vụ 1: Tình yêu sách của nhân vật tôi và sự giúp sức của cô Uyên
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hợp tác (nhóm 6 – 8 học sinh) hoàn thiện PHT sau:
<table>
<tr><th>Nội dung</th><th>Tình yêu sách của tôi</th><th>Sự giúp sức của cô Uyên</th></tr>
<tr><td>Chi tiết</td><td>…….
…….</td><td>…….
…….</td></tr>
</table>
- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi sau:
? Chi tiết “Hình ảnh Giăng Van-giăng, Phăng-tin, Cô-dét, Ga-vo-rốt cứ lừng lững đi lại, nói năng, buồn vui, đau khổ ngay trước mặt tôi kia” thể hiện điều gì về nhân vật “tôi”?
? Em có nhận xét gì nhân vật tôi và cô Uyên?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS hoạt động thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập
- Suy nghĩ trả lời câu hỏi
- GV theo dõi, hướng dẫn
</td><td>
II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.
1. Tình yêu sách của nhân vật tôi và sự giúp sức của cô Uyên
<table>
<tr><th>Nội dung</th><th>Tình yêu sách của tôi</th><th>Sự giúp sức của cô Uyên</th></tr>
<tr><td>Chi tiết</td><td>-Hớn hở chạy tới xem thư viện.
-chiều nào cũng ngồi hành lang đọc ké sách của anh chị.
-giúp cô thủ thư mọi công việc.
-thấy sách mới phấn khích, đọc ngấu nghiến.
- luôn mong có thêm sách để đọc.</td><td>-cho làm thẻ dù chưa đủ tuổi.
-cho phép đi mua sách.
- cho mang sách về nhà đọc</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV yêu cầu 2 đại diện nhóm trình bày. - GV mời nhóm khác nhận xét và bổ sung nếu thiếu. - GV mời HS trả lời câu hỏi cá nhân, các HS khác nhận xét bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm	Nhân vật tôi: Niềm đam mê đọc sách bất tận, luôn tìm mọi cách để được đọc sách; khả năng tưởng tượng phong phú, sự say mê với sách của nhân vật "tôi". Cô Uyên: hiểu chuyện, tạo điều kiện góp phần nuôi dưỡng tình yêu sách cho nhân vật tôi.
Nhiệm vụ 2: Thông điệp của văn bản **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: ? Qua văn bản trên muốn gửi gắm thông điệp gì? ? Em có đồng ý với ý kiến: Mỗi cuốn sách như mở ra cho chúng ta chân trời mới? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - Hs suy nghĩ, trả lời câu hỏi - GV hỗ trợ, gợi ý. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV gọi 1-2 HS đứng dậy trả lời. - Các HS khác bổ sung, góp ý. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.	**2. Thông điệp của văn bản** - Sách mang đến cho chúng ta tri thức và bồi dưỡng tâm hồn. - Cần nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách. - Luôn tạo mọi điều kiện để các bạn nhỏ được làm quen và đọc sách mỗi ngày.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

b. Nội dung:

- HS trả lời câu hỏi ở lớp và thực hiện bài tập về nhà.

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời và sản phẩm của HS.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi theo kĩ thuật Think-Pair-Share, viết vào giấy nhớ những câu chuyện, cuốn sách mà em đã từng đọc, sau đó chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh.
- GV giao về nhà: Hãy viết một bức thư gửi bạn thân kể về câu chuyện/cuốn sách mà em tâm đắc hoặc giúp em hiểu biết hơn về thiên nhiên và con người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.
- Hoàn thiện sản phẩm ở nhà để nộp vào tiết sau.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1-2 nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung thêm.
- Nộp sản phẩm về nhà vào tiết học sau để GV đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét câu trả lời, nhắc nhở HS làm bài cẩn thận, nộp bài đúng thời gian.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

(THÀNH PHẦN BIỆT LẬP TRONG CÂU: ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

-Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Nhận biết đặc điểm thành phần biệt lập.
- Chức năng thành phần biệt lập.

b. Năng lực đặc thù:

- Nắm được thành phần tình thái, phụ chú, gọi-đáp

3. Về phẩm chất:

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

- Tổ chức trò chơi **Vòng quay may mắn**.
- HS quan sát câu hỏi trắc nghiệm và lựa chọn đáp án đúng.

Câu 1: Trong Tiếng Việt, về cấu trúc ngữ pháp, câu có mấy thành phần chính. Đó là thành phần nào? (Hai thành phần chính. Chủ ngữ và vị ngữ)

Câu 2: Những thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc nêu trong câu , gọi là thành phần gì ? (Thành phần biệt lập)

Câu 3: Những thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc nêu trong câu , chúng ta có thể bỏ được không **?** (Được. Vì nội dung thông tin của câu không thay đổi.)

Câu 4:Bên dưới con thác (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mớ những đường cong thuỷ tinh kếch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vục vào lòng sông (Rô-a Đan, Xưởng Sô cô la)

-Thành phần gạch chân trong câu văn có chức năng gì ? (Dùng để bổ sung thông tin cho khung cảnh "bên dưới con thác")

Câu 5: Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên.

- Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.
Thành phần gạch chân trong 2 câu, trường hợp nào để tạo lập quan hệ giao tiếp ? Trường hợp nào để duy trì quan hệ giao tiếp ? (- Đào ơi: Dùng tạo lập quan hệ giao tiếp .
Ôi: Dùng để duy trì quan hệ giao tiếp)

Câu 6: Tàu Nau-ti-lơtx dường như đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.
-Thành phần gạch chân câu văn trên (dường như) có chức năng gì trong câu ?
("dường như" biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận)

Câu 7: Tại sao gọi là Thành phần biệt lập ? (là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu)

Câu 8: Thành phần biệt lập gồm những loại nào ?Thành phần phụ chú, Thành phần gọi - đáp , Thành tình thái)

Câu 9: Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: Bạn Hương (lớp 7A3) là người rất vui tính .
(-Thành phần biệt lập: lớp 7A3 -Thành phần phụ chú.)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- Câu trả lời đúng của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
- GV chốt kiến thức và dẫn vào nội dung bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC/LUYỆN TẬP

(Dự kiến thời lượng: 35 phút)

Hoạt động 1: Tri thức Tiếng Việt .

a. Mục tiêu: *HS nắm được:*
- *Thành phần biệt lập* là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu.
- Thành phần biệt lập gồm các loại sau: *Thành phần phụ chú , Thành phần gọi – đáp, Thành phần tình thái*
- Thực hành luyện tập các thành phần biệt lập.

b. Nội dung:
-Tri thức Tiếng Việt.
-Thực hành Tiếng Việt.

c. Sản phẩm học tập:
- Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Từ trò chơi Vòng quay may mắn, GV nêu câu hỏi: +Thành phần biệt lập là gì ? + Nêu tên các thành phần biệt lập và chức năng của nó ? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**	**I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT.** **1. Thành phần biệt lập:** là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu. **2. Các thành phần biệt lập và chức năng** :

- HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Câu trả lời đúng của HS. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV chốt kiến thức và dẫn vào nội dung bài học.	-*Thành phần phụ chú* được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm. -*Thành phần gọi - đáp* được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp. -*Thành phần tình thái* được dùng để diễn tả thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

Hoạt động 2. Thực hành Tiếng Việt .

a. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức về thành phần biệt lập vào thực hành làm bài tập.

b. Nội dung:

GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập trong SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập, câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bài tập 1: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV Phát phiếu học tập liên quan đến bài tập số 1 yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn đôi -Xác định thành phần biệt lập và chức năng của chúng ? **Phiếu học tập 1** Câu / Thành phần biệt lập / Chức năng a b c **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** HS thảo luận nhóm **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các đội trả lời **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV chốt kiến thức.	**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT.** **Bài tập 1:** a) Thành phần biệt lập: hình như- thành phần tình thái -> Thể hiện cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Đây là tổ hợp biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì trực tiếp cảm thấy được b) Thành phần biệt lập: Bác tài ơi - thành phần gọi đáp -> Chức năng: dùng để gọi - đáp, tạo lập mối quan hệ giao tiếp. c) Thành phần biệt lập: ôi - thành phần cảm thán -> Chức năng: thể hiện cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (biểu lộ sự xúc động mạnh mẽ trước điều bất ngờ).
Bài tập 2,3,4 : **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**	**Bài tập 2:**

-Thế nào là thành phần phụ chú, dấu hiệu ngăn cách thành phần phụ chú



-Thế nào là thành phần gọi –đáp ?Mối quan hệ giữa người nói và người nghe ?

Câu	Thành phần gọi-đáp	Mối quan hệ giữa người nói-nghe
a		
b		

- Kĩ thuật theo trạm: GV chia lớp thành 3 nhóm đặt 3 trạm, mỗi trạm đặt 1 phiếu học tập hoặc yêu cầu của 1 trong các bài tập (2, 3,4) yêu cầu HS di chuyển theo từng trạm để hoàn thành nhiệm vụ (thời gian dừng lại giải quyết nhiệm vụ của mỗi trạm là 3p, hết thời gian GV hô lệnh HS phải lập tức di chuyển sang trạm khác cho đến khi qua hết các trạm)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS thực hiện di chuyển và làm việc theo lệnh của GV

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi nhóm ngẫu nhiên thuyết trình thông tin về 1 trạm bất kì => hs nhóm khác bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV chốt kiến thức

2.Cho biết thành phần phụ chú trong mỗi trường hợp sau bổ sung thông tin :

a. Thành phần phụ chú: - đích thị Bọ Dừa, bổ sung tên ông khách là Bọ Dừa

-> Chức năng: bổ sung thông tin cho "ông khách" (thông tin về tên của "ông khách" với lời khẳng định về độ chính xác của thông tin).

-> *Thành phần phụ chú:* cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai

Chức năng: bổ sung thông tin cho toàn câu (việc ông khách - Bọ Dừa ngủ lại dưới vòm lá trúc là suy đoán của cụ giáo thông thái và những suy đoán của cụ giáo chẳng bao giờ sai).

b. Thành phần phụ chú: - vượt khỏi giới hạn không gian và thời gian,

-> Chức năng: bổ sung thông tin cho nội dung "sống mãi trong lòng người đọc", làm rõ thêm thông tin về sức sống của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*

c. Thành phần phụ chú - gọt thủy tiên -> Chức năng: bổ sung thông tin về tên của "một trong những quy trình then chốt" khi gọt tỉa củ thuỷ tiên là "gọt thuỷ tiên".

d. Thành phần phụ chú là - gọi là tâm điểm,

-> Chức năng: bổ sung thông tin về tên gọi của "một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu".

Bài tập 3:

Dựa vào thành phần gọi - đáp trong các trường hợp bên dưới, hãy cho biết tính chất mối quan hệ giữa người nói và người nghe

	a. thành phần gọi - đáp: Dạ, -> Mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em b. thành phần gọi - đáp: Ừ, -> Mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em **Bài tập 4:** 4 So sánh hai câu sau và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa chúng: Gợi ý: Chỉ ra thành phần tạo nên sự khác nhau về nghĩa giữa hai câu (a) và (b). -Xác định tên gọi và chức năng của thành phần ấy trong câu. -Xác định sự khác nhau về ý nghĩa giữa hai câu (a) và (b) do thành phần ấy tạo ra. a. Chắc chắn - là trời sẽ đổ mưa b. Có lẽ - có thể mưa hoặc không mưa -> *Chắc chắn* khẳng định dứt khoát là như thế, thể hiện mức độ tin cậy cao về sự việc được đề cập đến trong câu. -> *Có lẽ:* biểu thị ý phỏng đoán hoặc khẳng định một cách dè dặt về điều nghĩ rằng có thể là như thế, thể hiện mức độ tin cậy thấp về sự việc được đề cập đến trong câu.

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

-Vận dụng kiến thức đã học viết đoạn văn theo yêu cầu bài tập.

b. Nội dung:

-Viết đoạn văn

c. Sản phẩm học tập:

-HS trình bày đoạn văn

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Viết đoạn văn khoảng năm câu thể hiện những cảm xúc của em khi được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp, trong đó có ít nhất một câu chứa thành phần biệt lập. Xác định chức năng của (những) thành phần biệt lập này.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS viết đoạn văn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày đoạn văn

***Dự kiến sản phẩm:**
Nhà em nằm cạnh biển (biển Quy Nhơn). Buổi tối, em vẫn thường cùng bố mẹ ra ngắm biển. Biển quê em đẹp nhất vào những đêm trăng sáng. Mặt biển như một tấm thảm dát vàng khổng lồ. Xa xa, ánh đèn trên những chiếc thuyền đánh cá lúc ẩn lúc hiện như những ánh sao trong đêm. Trên bãi biển, người dân và du khách cùng tận hưởng những làn gió mát, nghe tiếng sóng vỗ rì rào. Một vài bạn nhỏ đang chơi trò đuổi bắt, trốn tìm say sưa. Chơi hết buổi tối mà em cũng chưa muốn về vì luyến tiếc vẻ đẹp của nó.
=> (biển Quy Nhơn) dùng để bổ sung cho "biển" vị ngữ của câu.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
-GV nhận xét

Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại

TỐT-TÔ-CHAN *(TOTTO-CHAN)* BÊN CỬA SỔ: KHI TRẺ CON LỚN LÊN TRONG TÌNH THƯƠNG

Theo Phạm Ngọ

I. MỤC TIÊU
1. Về kiến thức:
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
– Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.
– Liên hệ được thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một VB cụ thể.
2. Về năng lực
a. Năng lực chung:
Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
b. Năng lực đặc thù:
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
– Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.
- Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong VB có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.

- Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,….)

3. Về phẩm chất:
- Biết vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Cách đối nhân xử thế, yêu thương con người, đồng cảm, khuyến khích mọi nỗ lực trong cuộc sống hằng ngày.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Thiết bị dạy học:
- Kế hoạch bài dạy.

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi SGK, PHT, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm:

- Suy nghĩ của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chiếu đặt câu hỏi khởi động: *Các em đã từng học hay được đọc những văn bản nào viết về đề tài trẻ em chưa? Hãy kể tên?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS suy nghĩ trả lời. - GV quan sát, gợi mở. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Hs trả lời câu hỏi **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài học:	Học sinh chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC *(Dự kiến thời lượng: 35 phút)*

Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản.

a. Mục tiêu:

- Nắm được cách đọc một văn bản thông tin.
- Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

b. Nội dung:

- Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm đã chuẩn bị.

c. Sản phẩm học tập: Cách đọc của HS, dự án của học sinh, câu trả lời bằng ngôn ngữ nói.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *- GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)* *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*	**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.** **1. Đọc** HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc

- *Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?* - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS quan sát, lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Gv tổ chức hoạt động - Hs trả lời câu hỏi **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh.	- Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi 2. Phương thức biểu đạt: Thuyết minh kết hợp tự sự

Hoạt động 2. Suy ngẫm và phản hồi .

a. Mục tiêu:

- Xác định được mục đích viết của văn bản
- Tìm được thông tin cơ bản và cách chi tiết góp phần thể hiện thông tin cơ bản.
- Xác định được cấu trúc của văn bản.
- Chỉ ra hiệu quả của việc kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (nếu có) với phương tiện ngôn ngữ trong văn bản.

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>Nhiệm vụ 1: Những đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV chuyển giao nhiệm vụ
+ GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu văn bản; Hs làm việc nhóm 4-6 em vài giấy Ao.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- Học sinh thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- Học sinh trình bày sản phẩm. Gv gọi hs cho ý kiến và nhận xét phần trình bày.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
- Gv nhận xét, bổ sung.</td><td>II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.
1. Những đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách:
<table><tr><th>Các đặc điểm</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Sa pô</td><td>Nêu sự phổ biến của tác phẩm qua số lượng phát hành và sự yêu thích của người đọc.</td></tr><tr><td rowspan="3">Cấu trúc của văn bản</td><td>Phần 1: đoạn 1, 2: Giới thiệu tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.</td></tr><tr><td>Phần 2: đoạn 3->đoạn 8: Tóm tắt nội dung cuốn sách, nêu ấn tượng của người viết về cuốn sách.</td></tr><tr><td>Phần 3: hai đoạn cuối: Sự phổ biến của cuốn sách trên toàn thế giới và ý kiến của người viết về giá trị của cuốn sách.</td></tr><tr><td>Yếu tố phi ngôn ngữ</td><td>Hình ảnh cuốn sách.</td></tr></table></td></tr>
</table>

	-> Truyền đạt thông điệp của tác phẩm.
	=> đây chính là văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách một sách sinh động, hiệu quả, thu hút người đọc.

Nhiệm vụ 2: Cách triển khai thông tin của các đoạn văn

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho học sinh trả lời câu hỏi:

Em hãy quan sát đoạn văn sau:

Từ đấy, hành trình đến trường của Tốt-tô-chan trở thành những ngày tháng thú vị,... Quả là một ngôi trường đáng mơ ước. Thầy Kô-ba-gia-sơ-ki luôn nói với các giáo viên: "Không được gò các em vào kế hoạch của cô giáo. Phải cho các em vui chơi thoải mái trong thiên nhiên. ***Ước mơ của các em còn lớn hơn nhiều kế hoạch của cô giáo".***

Cho biết câu in đậm trên được sử dụng phương pháp diễn dịch, quy nạp, song song hay phối hợp?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Học sinh trả lời câu hỏi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Gv nhận xét, chốt kiến thức.

2. Cách triển khai thông tin của các đoạn văn

- Phương pháp được sử dụng trong câu cuối đoạn là phối hợp, kết hợp làm rõ cho câu chủ đề ngay đầu đoạn "Từ đấy, hành trình đến trường của Tốt-tô-chan trở thành những ngày tháng thú vị…".

Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa của nhan đề và mục đích của văn bản.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho hs thực hiện làm PHT số 2.

Nội dung	Ý nghĩa
Nhan đề	
Mục đích của văn bản	

Nhóm 4 em thực hiên nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

3. Ý nghĩa của nhan đề và mục đích của văn bản.

Nội dung	Ý nghĩa
Nhan đề	Tạo ra sự tò mò, hứng thú cho người đọc. Thể hiện phần nào ý nghĩa của văn bản.
Mục đích của văn bản	Tác giả viết VB này nhằm mục đích giới thiệu cuốn sách và lan toả ý nghĩa của phương pháp giáo dục trẻ em rất tiến bộ của thầy hiệu trưởng trường Tô-mô.

nhiệm vụ - GV chốt lại kiến thức.	
Nhiệm vụ 4: Tổng kết **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS: các nhóm lần lượt trình bày, chia sẻ. - GV đặt câu hỏi tổng kết: *Em rút ra các đặc điểm cơ bản của VB thông tin?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ, trả lời - GV quan sát, hỗ trợ, gợi mở **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS trình bày câu trả lời - Gv tổ chức cho Hs báo cáo sản phẩm **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:	**III. Tổng kết** **1: Nội dung:** - Giới thiệu câu chuyện về cô bé Tốt-tô-chan và cách giáo dục ở ngôi trường Tô-mô. - Ý nghĩa nhân văn trong cách giáo dục của thầy hiệu trưởng và ngôi trường này: giáo dục dựa trên tình yêu thương và tôn trọng trẻ. **2. Nghệ thuật:** - Mang các đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách. - Kết hợp các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. - Két hợp giữa phương thức thuyết minh và tự sự.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.
b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
c. Sản phẩm học tập: kết quả của học sinh.
Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: **Câu1**: Văn bản **Tốt- to- chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương cùng thể loại với văn bản nào sau đây?*** a. Chuyến du hành về tuổi thơ b. Con là… c. Thánh Gióng d. Chiếc lá cuối cùng **Câu 2: Văn bản Tốt-tô-chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương là của tác giả nào sau đây?*** a. Trần Mạnh Cường b. Thạch Lam c. Lê Hồng Lảm d. Phạm Ngọ **Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**	Câu 1: a Câu 2: d Câu 3: b Câu 4: d

a. Thuyết minh b. Thuyết minh kết hợp tự sự c. Tự sự d. Nghị luận **Câu 4: Mục đích của văn bản Tốt-tô-chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương* là gì?** a. Giới thiệu cuốn sách. b. Lan tỏa phương pháp giáo dục trẻ c. Muốn ca ngợi người thầy d. Cả hai đáp án a và b. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS thực hiện nhiệm vụ - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**	

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học
b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.
c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *GV cho hs viết 1 đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người thầy trong câu chuyện trên?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** Học sinh sẽ báo cáo trong giờ học tiếp theo **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, bổ sung.	

VIẾT BÀI VĂN GIỚI THIỆU MỘT CUỐN SÁCH YÊU THÍCH

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng về cuốn sách; trình bày mạch lạc, thuyết phục.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Có kĩ năng đọc sách, tổng hợp kiến thức đã đọc để viết thành bài văn giới thiệu một cuốn sách.
- Có kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.

b. Năng lực đặc thù:

- Biết cách cảm nhận ý nghĩa của một cuốn sách.

3. Về phẩm chất:

- Yêu sách và trân trọng sách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt tri thức nền của HS về sách và việc giới thiệu sách.
- Tạo hứng thú học tập cho các em.

b. Nội dung:

- Gv chiếu hình ảnh hoạt động giới thiệu sách của HS, yêu cầu HS theo dõi và trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chiếu hình ảnh:



Câu hỏi: Hãy cho biết trong hình ảnh trên các bạn HS đang làm gì?
Để giới thiệu được một cuốn sách, em cần chuẩn bị những bước nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS theo dõi hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS theo dõi hình ảnh và trả lời các câu hỏi

*** Sản phẩm dự kiến:**

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV đánh giá câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC/LUYỆN TẬP

(Dự kiến thời lượng: 75 phút)

Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

a. Mục tiêu:

- Nắm được tri thức kiểu bài viết bài văn giới thiệu một cuốn sách.

b. Nội dung:

- Tri thức kiểu bài

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc lại tri thức kiểu bài (3 phút) - Sau khi HS đọc và ghi nhớ, GV chiếu các câu hỏi: Hỏi nhanh – đáp nhanh ***Câu 1: Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách là kiểu văn bản:*** *A- Văn bản nghị luận* *B - Văn bản tự sự* *C- Văn bản thông tin* *D – A và B đúng.* ***Câu 2: Mục đích viết văn bản giới thiệu một cuốn sách là: (chọn 1 từ trong ngoặc đơn điền vào dấu …)*** *Chia sẻ những … (hiểu biết/ cảm nhận), đánh giá của người viết về cuốn sách, … (khuyên nhủ/ khuyến khích) mọi người đọc sách.* ***Câu 3: Chọn đáp án sai trong các câu sau:*** ***Yêu cầu đối với kiểu bài viết bài giới thiệu sách:*** *A – Giới thiệu thông tin chính về cuốn sách* *B – Tóm tắt nội dung sách, nêu nhận xét về cuốn sách, khuyến khích mọi người đọc sách.* *C – Trình bày chi tiết, đầy đủ tất cả nội dung cuốn sách.* *D- Kết hợp phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ. Trình bày thông tin mạch lạc.* ***Câu 4: Sắp xếp trình tự đúng của cấu trúc bài viết:*** *A – Tóm tắt ngắn gọn nội dung và trình bày nhận xét của người viết về giá trị cuốn sách…* *B – Khẳng định giá trị cuốn sách, khuyến khích đề nghị mọi người nên đọc cuốn sách đó.*	**I. TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN.** **1. Khái niệm** **2. Yêu cầu đối với kiểu bài** Giới thiệu thông tin chính về cuốn sách. Tóm tắt nội dung cuốn sách. Nêu nhận xét của người viết về cuốn sách, khuyến khích mọi người đọc sách. Có thể kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trình bày thông tin mạch lạc. **Cấu trúc bài viết gồm ba phần:** ***Phần 1***: nêu một số thông tin về tên sách, tên tác giả; nêu cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách để thu hút người đọc. ***Phần 2***: tóm tắt ngắn gọn nội dung và trình bày nhận xét của người viết về giá trị của cuốn sách. Trích dẫn một vài chi tiết từ cuốn sách để làm rõ ý kiến. ***Phần 3***: khẳng định giá trị của cuốn sách, khuyến khích/ đề nghị mọi người nên đọc cuốn sách đó (gián tiếp hoặc trực tiếp).

C – Nêu một số thông tin về tên sách, tên tác giả; nêu cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách để thu hút người đọc. ***Đáp án: C – A - B*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS đọc và ghi nhớ các thông tin, có thể viết ra giấy nháp. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV chiếu các câu hỏi – HS trả lời. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, đánh giá, (có thể cho điểm) các câu trả lời của HS, nhấn mạnh một số nội dung quan trọng và chuyển sang phần tiếp theo.	

Hoạt động 2: Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản .

a. Mục tiêu:

- Phân tích được văn bản mẫu

b. Nội dung:

- HS phân tích văn bản mẫu và trả lời các câu hỏi trong SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Yêu cầu HS đọc văn bản mẫu trong sgk, dùng bút chì gạch chân vào các dòng trong văn bản theo yêu cầu sau: - Câu văn nào thể hiện ấn tượng của người viết với cuốn sách được giới thiệu? - Câu văn nào nêu nhận xét của người viết về giá trị tác phẩm? Theo người viết, giá trị lớn nhất của cuốn sách là gì? - Từ văn bản mẫu, em học được gì về cách giới thiệu một cuốn sách? Hoàn thành vào phiếu HT sau: **Phần 1** | **Phần 2** | **Phần 3** | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**	**II. HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN.** **1. Văn bản mẫu: Câu chuyện về lòng yêu thương** **2. Bố cục văn bản:** **Phần1** | Nêu được ấn tượng của người viết về cuốn sách "Chuyện con mèo dạy hải âu bay" ; Giới thiệu được tên cuốn sách và tên tác giả. **Phần2** | Nêu nội dung chính của cuốn sách, nhấn mạnh được các giá trị của cuốn sách. Nêu được cảm nhận của người viết về cuốn sách. **Phần3** | Khẳng định được giá trị cuốn sách và khuyến

HS HĐ cá nhân: đọc văn bản mẫu, gạch chân vào văn bản bằng bút chì theo yêu cầu. HS thảo luận cặp đôi điền kết quả vào phiếu HT. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV y/c HS báo cáo KQ thảo luận cặp đôi. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, chốt đáp án.	khích mọi người nên đọc sách.

Hoạt động 3: Hướng dẫn quy trình viết .

Đề bài: Trường em tổ chức cuộc thi giới thiệu sách với chủ đề "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới". Hãy viết bài giới thiệu về một cuốn sách mà em yêu thích để tham gia cuộc thi này.

a. Mục tiêu:

- Xác định được yêu cầu kiểu bài.
- Xác định được người đọc, người nghe, tên cuốn sách muốn giới thiệu.
- Biết cách khai thác thông tin cuốn sách, tóm tắt nội dung và rút ra được ý nghĩa của cuốn sách muốn giới thiệu.

b. Nội dung:

- HS thực hiện các nhiệm vụ trên phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

***NV1: Chuẩn bị trước khi viết** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** HS đọc kĩ yêu cầu đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau: - Xác định yêu cầu của đề bài và kiểu bài: - Người đọc, người nghe là ai? -Họ mong muốn điều nghe được điều gì về cuốn sách mà em giới thiệu? - Cuốn sách em giới thiệu phù hợp với đối tượng nào? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** HS thảo luận và trả lời các câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** GV nhận xét, chốt đáp án: Yêu cầu đề bài: Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách em yêu thích. Kiểu bài: Giới thiệu cuốn sách yêu thích. Người đọc, người nghe: GV và các bạn HS…	**III. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT.** **Đề bài**: Trường em tổ chức cuộc thi giới thiệu sách với chủ đề "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới". Hãy viết bài giới thiệu về một cuốn sách mà em yêu thích để tham gia cuộc thi này. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** a. Xác định đề bài: -Đề bài, kiểu bài -Người đọc, người nghe. -Nội dung cuốn sách b. Thu thập tư liệu: Tìm thông tin về tác giả và cuốn sách trên các trang web của nhà xuất bản, báo và tạp chí

Cuốn sách phù hợp với nhiều đối tượng, đặc biệt phù hợp với các bạn HS.

***NV2: Tìm ý, lập dàn ý.**

a. Mục tiêu:

- Biết cách tìm ý, lập dàn ý theo yêu cầu kiểu bài
- Lựa chọn được nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài

b. Nội dung:

Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trên phiếu HT.

c. Sản phẩm:

- Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao phiếu HT cho HS hướng dẫn HS thực hiện ở nhà:

Tên sách:	
Tên tác giả:	
Tên nhà xuất bản:	
Số lượng bản in, số lần tái bản (nếu có)	
Tóm tắt nội dung chủ đề/ nội dung/ thông điệp của cuốn sách:	
Ấn tượng hoặc cảm xúc sâu sắc về cuốn sách:	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- Hs thực hiện chuẩn bị bài ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu 1 số HS trình bày bài viết của mình, các HS khác dựa vào bảng kiểm nhận xét bài của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV chữa và chỉnh sửa bài cho HS ở tiết học thứ 2.

***NV3: Viết bài.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà dựa trên phiếu HT sau:

PHIẾU HT SỐ 4

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

a. Tìm ý

b. Lập dàn ý:

Phần 1

Tên sách, tên tác giả.

Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật vé cuốn sách,

=> Có thể hoán đổi vị trí hai ý

Phần 2

Tóm tắt nội dung sách.

Nhận xét về giá trị (nội dung, nghệ thuật) của cuốn sách.

Phần 3

Khẳng định giá trị của cuốn sách.

Khuyến khích mọi người nên đọc sách.

Bước 3: Viết bài

Triển khai bài viết dựa trên dàn ý

Phần 1	Giới thiệu tên sách, tên tác giả. Cảm nhận hoặc ấn tượng của em về cuốn sách.
Phần 2	Tóm tắt ngắn gọn nội dung của cuốn sách. Nêu nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung, hình thức nghệ thuật).
Phần 3	Khẳng định giá trị của cuốn sách. Khích lệ độc giả đọc cuốn sách.
Lưu ý	Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (tranh vẽ hoặc hình ảnh bìa sách).
	Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS thực hiện ở nhà theo dàn ý đã làm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả ở tiết học thứ 2 của bài.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS tự chỉnh sửa bài cho mình và cho các bạn dựa theo bảng kiểm trong SGK

GV chấm, chữa bài cho HS.

***NV4: Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS xem lai bài viết:

-Bài viết có thôi thúc em tìm đọc cuốn sách này hay không ?

-Cần thông tin gì trong cuốn sách mà em chưa tìm thấy trong bài viết?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

Ghi lại ít nhất ba bài học kinh nghiệm mà em rút ra được về cách viết bài thuyết minh giới thiệu sách

Thể hiện các bài học đó trên tấm thẻ và gửi đến các bạn trong lớp

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Bài viết của HS đã chỉnh sửa

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-GV nhận xét, chốt kiến thức

Bước 4 : Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự kiểm tra và điều chỉnh bài viết

Bảng kiểm kĩ năng viết bài giới thiệu một cuốn sách

Tiêu chí	Đạt	C.đạt

Phần1	Giới thiệu tên sách, tên tác giả.		
	Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách.		
Phần 2	Tóm tắt ngắn gọn nội dung của cuốn sách.		
	Nêu nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung, hình thức nghệ thuật).		
Phần 3	Khẳng định giá trị của cuốn sách.		
	Khích lệ độc giả đọc cuốn sách.		
Hình thức	Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (tranh vẽ hoặc hình ảnh bìa sách).		
	Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.		

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết vấn đề thực tế.
b. Nội dung: Nhiệm vụ giáo viên giao
c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh
d. Tổ chức thực hiện.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
GV yêu cầu:
- Viết bài văn giới thiệu với các bạn cuốn sách GK ngữ văn 8 tập I (Chân trời sáng tạo).
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm hiểu, làm bài (ở nhà)
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
HS viết bài gửi vào Zalo của lớp
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
GV nhận xét:
Ý thức làm bài
Thời gian nộp bài
Nội dung bài viết.

TRÌNH BÀY, GIỚI THIỆU VỀ MỘT CUỐN SÁCH

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Biết trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm
- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện bài tập ở nhà
- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực thưởng thức văn học/ cảm thụ thẩm mĩ
- Năng lực giao tiếp Tiếng Việt

3. Về phẩm chất:

- Tự tin thể hiện bản thân
- Biết lắng nghe

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy chiếu, máy tính sử dụng trong suốt giờ học
- Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo…

2. Học liệu

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- SGK, SBT Ngữ văn 8, vở ghi.
- Bài nói của HS

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. **Mục tiêu**:

Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động:

GV chiếu video, HS quan sát, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về giá trị đặt ra trong tiết học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh nhận quà":

Em hãy quan sát video sau và nhanh tay ghi ra giấy nháp:

1. Vấn đề nói đến trong video
2. Ghi ra các lợi ích của việc đọc sách.

Link: https://www.youtube.com/watch?v=n6QJleJ1Yf4

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS xem video suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày
- HS khác nhận xét bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV nhận xét câu trả lời của học sinh -> dẫn dắt vào nội dung tiết học

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC *(Dự kiến thời lượng: 75 phút)*

TRÌNH BÀY, GIỚI THIỆU VỀ MỘT CUỐN SÁCH

Đề bài:Thuyết trình về cuốn sách mà bản thân yêu thích với các bạn để lan toả tình yêu sách.

Hoạt động 1: *Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói*

a) Mục tiêu:

- HS xác định được mục đích nói và người nghe;
- Xác định nội dung- giá trị của cuốn sách
- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.
- Luyện kĩ năng nói cho HS
- Giúp HS nói có đúng vấn đề và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.
- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

b) Nội dung:

- GV hỏi và nhận xét câu trả lời của HS
- HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về giá trị đặt ra trong tiết học

d) Tổ chức thực hiện

Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách mà em yêu thích

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà
GV yêu cầu HS hoàn thành PHT

<table><tr><th>Yếu tố</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Đề tài</td><td></td></tr><tr><td>Mục đích nói</td><td></td></tr><tr><td>Người nghe</td><td></td></tr><tr><td>Không gian và Thời gian</td><td></td></tr></table></td><td>Chủ đề:Thuyết trình về cuốn sách mà bản thân yêu thích với các bạn để lan toả tình yêu sách.

Bước 1: Xác định đề tài, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói
- Xác định được đề tài cần trình bày.
- Xác định mục đích nói và người nghe</td></tr>
</table>

B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ hoàn thành bảng **B3: Thảo luận, báo cáo** - HS trả lời. **B4: Kết luận, nhận định (GV)** GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang bước 2.	- Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng. - Khi nói cần lựa chọn không gian và xác định thời gian nói. - Tìm hình ảnh, video, sơ đồ cho bài nói thuyết phục(có thể)

Hoạt động 2: ***Tìm ý và lập dàn ý***

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) **GIAO HS VỀ NHÀ CHUẨN BỊ** GV yêu cầu HS - Dự kiến những phương tiện phi ngôn ngữ sẽ sử dụng để tăng sức thuyết phục cho bài nói - Lập dàn ý dựa vào sơ đồ sau  **B2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ hoàn thành yêu cầu của GV **B3: Thảo luận, báo cáo** - HS trả lời. - HS khác nhận xét, bổ sung **B4: Kết luận, nhận định (GV)** GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang bước 3.	***Bước 2:*** *Tìm ý và lập dàn ý* **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:** a. Tìm ý: - Tên cuốn sách, thể loại, tên tác giả, tên nhà xuất bản, năm xuất bản, các giải thưởng đạt được (nếu có),. -Một số đặc điểm về nội dung, hình thức nghệ thuật, chủ đề và thông điệp của cuốn sách. -Một vài chi tiết, hình ảnh, việc quan trọng, thú vị trong cuốn sách để làm bằng chứng minh hoạ cho bài nói. -Nhận xét hoặc ấn tượng / cảm xúc về cuốn sách. -Cách thức thể hiện bài giới thiệu sách ? -Ý tưởng về việc sử dụng phương tiện trực quan hỗ trợ cho bài nói ? b. Lập dàn ý: ***Phần 1** -Tên sách, tên tác giả. -Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách, => Có thể hoán đổi vị trí hai ý trên. ***Phần 2** -Tóm tắt nội dung sách.

	-Nhận xét về giá trị (nội dung, nghệ thuật) của cuốn sách. ***Phần 3** -Khẳng định giá trị của cuốn sách. -Khuyến khích mọi người nên đọc sách. * Lưu ý: - Chuẩn bị thêm các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ - Dự kiến các câu hỏi, phản hồi người nghe - chuẩn bị câu trả lời. - Tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ.

Hoạt động 3: *Luyện tập và trình bày*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. GV khuyến khích HS sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói tăng sức thuyết phục - HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.** HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** HS trình bày bài nói trước lớp HS khác lắng nghe, ghi chép, có ý kiến phản hồi sau bài nói của bạn **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**	***Bước 3:*** *Luyện tập và trình bày* **Bước 3. Luyện tập và trình bày** ***a. Luyện tập*** - HS nói một mình trước gương. - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. (HS thực hiện trước tiết học) ***b. Trình bày*** - Yêu cầu nói: + Nói đúng mục đích (trình bày, giới thiệu về một cuốn sách). + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí. + Nói to, rõ ràng, truyền cảm. + Tương tác với người nghe qua điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… tự tin. + Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp bài nói.

Dùng bảng kiểm sau để đánh giá

Bảng kiểm kĩ năng trình bày giới thiệu một cuốn sách

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Mở đầu	Chào người nghe và tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân.		
	Giới thiệu cuốn sách: tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả, tên nhà xuất bản.		
	Nêu cảm nhận/ ấn tượng nổi bật về cuốn sách.		
Nội dung chính	Tóm tắt ngắn gọn nội dung, chủ đề, thông điệp của cuốn sách.		
	Trình bày nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung, hình thức nghệ thuật).		
Kết thúc	Tóm tắt nội dung trình bày.		
	Khích lệ người nghe tìm và đọc sách.		
	Cảm ơn và chào kết thúc.		
Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe	Tương tác với người nghe trong quá trình nói.		
	Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, đáp ứng yêu cầu bài nói.		
	Kết hợp sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày.		
	Phản hồi thoả đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe.		

Hoạt động 4: ***Trao đổi, đánh giá***

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - Gọi một số HS trao đổi thảo luận về bài nói của bạn + 3 ưu điểm về bài nói của bạn + 2 hạn chế + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói - GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.	***Bước 4: Trao đổi, đánh giá***

TT	Dự kiến ý kiến phản biện của người nghe	Phản hồi của tôi
1		

2		
3		

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS nhận xét, đánh giá bài nói của bạn
- HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP *(Dự kiến thời lượng: 4 phút)*

a. Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học
b. Nội dung: Các câu hỏi trắc nghiệm
c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh
d. Tổ chức thực hiện.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn". GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm, HS giành quyền trả lời.
Câu 1: Văn bản nói Trình bày giới thiệu một cuốn sách thuộc loại văn bản gì ? (VB Thông tin)
Câu 2: Khi trình bày, giới thiệu một cuốn sách, phần 2 có nội dung gì ?
-Tóm tắt nội dung sách.
-Nhận xét về giá trị (nội dung, nghệ thuật) của cuốn sách.
Câu 3: Khi trình bày, giới thiệu một cuốn sách, phần 1 có nội dung gì ?
-Tên sách, tên tác giả.
-Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật vé cuốn sách.
Câu 4: Khi giới thiệu một cuốn sách, việc đưa hình ảnh bìa sách vào văn bản tạo nên hiệu quả gì? (Cảm nhận được nội dung chính của cuốn sách , tăng sức hút với người đọc.)
Câu 5: Khi trình bày, giới thiệu về một cuốn sách, phần nội dung chính là gì?
- Tóm tắt ngắn gọn nội dung, chủ đề, thông điệp của cuốn sách;
- Trình bày NX, đánh giá về giá trị của cuốn sách
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
HS tiếp nhận nhiệm vụ.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
HS tham gia trò chơi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
Gv nhận xét, nhắc lại các kiến thức liên quan

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết vấn đề thực tế.
b. Nội dung: Nhiệm vụ giáo viên giao
c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh

d. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu:

- HS tìm hiểu, nêu ý kiến của mình về nội dung một câu chuyện trong cuốn Hạt giống tâm hồn.
- HS trình bày ý kiến của mình và ghi lại bằng 1 video để gửi giáo viên (thời hạn: 1 tuần)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm hiểu, làm bài (ở nhà)

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS quay video bài nói gửi cho giáo viên

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét:

Ý thức làm bài

Thời gian nộp bài

* **Dặn dò**: Về học kĩ nội dung của bài học, luyện nói nhiều lần và đọc, làm trước 6 câu hỏi phần Ôn tập SGK/ 65 để chuẩn bị cho tiết sau

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nắm kiến thức về văn bản thông tin: Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.
- Năng lực viết, tạo lập văn bản.
- Năng lực sáng tạo.

b. Năng lực đặc thù:

- Hệ thống các kiến thức đã học về văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim, đặc điểm chức năng của các thành phần biệt lập.
- Nắm được quy trình viết văn bản giới thiệu một cuốn sách.
- Rèn kĩ năng trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách.

3. Về phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS kết nối với kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung:

- HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi và củng cố bài học.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức trò chơi ″VÒNG QUAY MAY MẮN":

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS lựa chọn câu hỏi và trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Câu trả lời đúng của HS

*** Sản phẩm dự kiến:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi .

Câu 1: Chủ đề bài 8 có tên là gì ? (Cánh cửa mở ra thế giới)

Câu 2: Thể loại của chủ đề 8 ? (*Văn bản thông tin*)

Câu 3: *Kể tên các văn bản cùng thể loại chủ đề 8?* (Chuyến du hành về tuổi thơ, Mẹ vắng nhà, bộ phim...,Tình yêu sách)

Câu 4: Văn bản "Mẹ vắng nhà –bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh, có bao nhiêu đoạn, bố cục chia mấy phần *?*(7 đoạn, bố cục ba phần)

Câu 5: Các văn bản "Chuyến du hành về tuổi thơ, Mẹ vắng nhà –bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh, Tình yêu sách" phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ có gì giống nhau?*(Đều dùng hình ảnh minh hoạ*)

Câu 6: Cấu trúc văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thường có mấy phần?(Ba phần)

Câu 7: Tình yêu sách của nhân vật "tôi" được thể hiện qua những việc làm nào ? (*Đọc ké sách của các anh lớn, giúp việc cô thủ thư để được đọc sách, mượn sách về nhà đọc suốt đêm.)*

Câu 8: Kể tên các thành phần biệt lập ? (*Thành phần tình thái, phụ chú, gọi-đáp.)*

Câu 9: Quy trình viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích ?(*Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý Bước 3: Viết bài Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*)

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC/LUYỆN TẬP

(Dự kiến thời lượng: 35 phút)

Hoạt động 1: Phần đọc .

a. Mục tiêu:

- Trình bày đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.

-Tóm tắt các đặc điểm của những văn bản đã học

b. Nội dung:

- Câu hỏi 1,2 SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu học tập cho HS **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS trả lời câu hỏi 1,2 vào phiếu học tập. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Sản phẩm của nhóm học tập. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -GV nhận xét, chốt kiến thức.	**I. PHẦN ĐỌC .** 1.Trình bày đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.  I. Phần đọc Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim. Cấu trúc văn bản: Phần 1: nêu một số thông tin về: tên cuốn sách, tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên, người quay phim,... trình bày ấn tượng hoặc nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách/ bộ phim Phần 2: tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách/ bộ phim và trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về giá trị của cuốn sách/ bộ phim. Phần 3: khẳng định giá trị của cuốn sách/ bộ phim và đề xuất khuyến khích mọi người nên đọc xem Sa-pô: Có thể có sa-pô (sapo), đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc. P phi ngôn ngữ: (hình ảnh từ cuốn sách/ bộ phim được giới thiệu) để truyền tải thông tin sinh động, hiệu qủa. Chức năng: Cung cấp các thông tin về một cuốn sách hoặc bộ phim, đồng thời trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết nhằm giới thiệu, khuyến khích mọi người đọc cuốn sách hoặc xem bộ phim đó. 2.Tóm tắt các đặc điểm của những văn bản đã học vào bảng sau (Làm vào vở):

Tóm tắt các đặc điểm của những văn bản đã học

Phương diện tóm tát	***Chuyến du hành về tuổi thơ***	***"Mẹ vắng nhà"- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh***	***"Tốt-tô-chan bên cửa sổ": Khi trẻ con lớn lên trong tình thương***
Mục đích viết	Giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, từ đó, khuyến khích bạn đọc tìm đọc tác phẩm này.	Giới thiệu tài năng của đạo diễn và những nét đặc sắc của bộ phim về nội dung, diễn xuất, cảnh quay.	Giới thiệu cuốn sách và lan toả ý nghĩa của phương pháp giáo dục trẻ em rất tiến bộ của thầy hiệu trưởng trường Tô-mô.
Nội dung chính	Những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ.	Kể về những ngày chiến tranh bọn trẻ sống xa mẹ.	Đó là những mong muốn khao khát của những đứa trẻ và sự

			lắng nghe thấu hiểu của thầy cô .
Cấu trúc	3 phần	3 phần	3 phần
Cách thể hiện thông tin	-Thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản. -Thuyết minh kết hợp các pt biểu đạt khác góp phần thể hiện thông tin văn bản.	-Thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản.	-Thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản.

Hoạt động 2: Thực hành Tiếng Việt .

a. Mục tiêu:

- Học sinh được củng cố kiến thức về: Thành phần biệt lập-Đặc điểm và chức năng

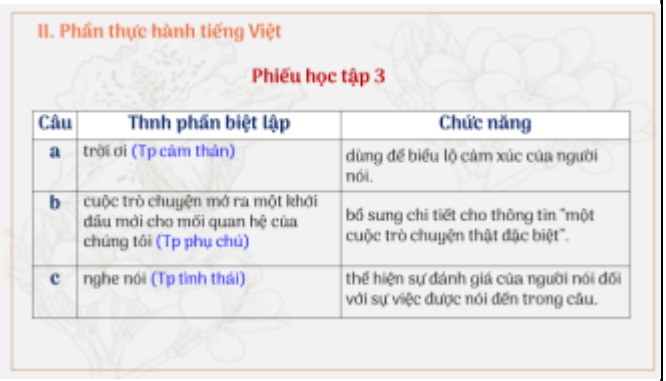
b. Nội dung:

- Bài tập 3 SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu học tập cho HS **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS thực hành trên phiếu học tập nhóm **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS trình bày kết quả hoạt động nhóm HT **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**	**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT.** 3. Xác định thành phần biệt lập và nêu chức năng của chúng trong các trường hợp sau: 

Câu	Thành phần biệt lập	Chức năng
a		
b		
c		

II. Phần thực hành tiếng Việt

Phiếu học tập 3

Câu	Thnh phần biệt lập	Chức năng
a	trời ơi (Tp cảm thán)	dùng để biểu lộ cảm xúc của người nói.
b	cuộc trò chuyện mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của chúng tôi (Tp phụ chú)	bổ sung chi tiết cho thông tin "một cuộc trò chuyện thật đặc biệt".
c	nghe nói (Tp tình thái)	thể hiện sự đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

nhiệm vụ - GV nhận xét, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Phần Viết .

a. Mục tiêu:

- Học sinh được thực hành viết văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim

b. Nội dung:

- Bài tập 4 SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Dàn ý, bài viết của HS ở nhà

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Lập dàn ý bài giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - HS lập dàn ở nhà **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS trình bày bài viết của mình. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - HS nhận xét, phản hồi - GV chốt kiến thức.	**III. PHẦN VIẾT.** 4-Viết bài giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim như thế nào để hấp dẫn người đọc Người ta từng nói rằng : " Tình bạn chính là bông hoa đẹp nhất tô điểm cho cuộc đời mỗi người". Cuộc sống ta thật thật buồn tẻ và trống vắng làm sao khi thiếu đi bạn bè. Cũng chính vì thế, nó đã trở thành nguồn cảm hứng vô biên cho những cây viết tài hoa. Trong đó có Nguyễn Nhật Ánh và người bạn "Tôi là Bêtô" của ông. "Tôi là Bêtô" là một cuốn sách hay không chỉ về tình bạn của Bêtô và Binô mà còn là những câu chuyện thường nhật hết sức bình thường nhưng lại độc đáo dưới lăng kính của một chú chó. Một vài người hay nói rằng, con người là con người, chó mèo là chó mèo. Làm sao chó mèo có thể giống con người, có thể có tâm hồn và cảm xúc ? Nhưng tôi biết, chắc chắn trong một vài người ấy sẽ không có Nguyễn Nhật Ánh. Cái nhìn khác biệt của ông về chó mèo đã tạo nên những điểm sáng trong các cuốn sách của ông. Ông đã dùng cái cách mà bà hay kể chuyện cho cháu nghe

	để kể cho độc giả nghe những câu chuyện mà ông cho là lí thú. Bêtô đã kể cho tôi nghe rằng, tên của cậu ta không phải là Bêtô mà là Bêbêtô, nhưng chính sự ưa ngắn gọn của người lớn đã khiến tên của cậu bị thu gọn lại. Nhưng cậu ta cũng nói rằng, cậu ta rất thích cái tên đó. Bêtô đã kể cho tôi nghe rằng, cậu ta rất thích bà nội của chị Ni. Bà rất thương cậu, đồng tình với cậu : Một con chó không nghịch ngợm là một chú chó bỏ đi. Bêtô rất thích mỗi lần bà cùng thằng Laica đến nhà chơi, Laica và cậu sẽ cùng bày ra đủ trò nghịch ngợm. Nhưng một mùa đông đã cướp bà đi. Cậu thấy chị Ni và ba mẹ chị Ni khóc rất nhiều, để rồi bà vẫn sống trong trái tim họ. Bêtô đã kể cho tôi nghe rằng, cậu ta và các người bạn khác đều ghét lão Hiếng. Lão ta là một người rất tàn độc với loài chó như Bêtô. Ngày mà lão chuyển đi là một trong những ngày đáng kỉ niệm ở nơi cậu ta sống. Hầu như, Bêtô chắc chắn lão Hiếng đã chết dù lão vẫn đang sống, còn bà thì vẫn đang sống dù bà đã không còn. Bêtô đã kể cho tôi nghe rằng, cậu ta rất thích chơi với nhà hiền triết Binô. Cậu ta cho rằng trên đời chỉ có hơn 20 điều là điều thú vị để làm, nhưng người bạn thân của cậu ta lại cho rằng có hơn 326 điều. Một trong những điều ấy là thích leo lên cầu thang dù Binô rất sợ leo xuống cầu thang. Hai người bạn Bêtô không kể cho tôi nghe rằng, tình bạn giữa cậu ta và Binô là tuyệt nhất. Tôi cho rằng như vậy vì những lời chiêm nghiệm của cậu ta : “ Đôi

	khi bạn yêu mến một ai đó đơn giản chỉ vì người đó thật lòng yêu mến bạn. Tâm hồn chúng ta được sinh ra là để chờ đáp lại niềm yêu mến đến từ một tâm hồn khác. Nó giống như chiếc ống sáo, sẵn sàng reo lên khi ngọn gió mùa hè thổi qua" Trái tim của Bêtô cũng giống như trái tim của Nguyễn Nhật Ánh, cũng giống như trái tim của tôi vào những ngày hạ rực lửa. Bêtô không kể cho tôi nghe rằng, cậu ta đã đem lại cho con tim tôi những điều khiến tôi chưa từng thôi ngẫm nghĩ. Cậu ta hay nói về ước mơ. Cậu ta khuyên tôi nên sống ở hai tôi : Một tôi sống ở một cuộc đời tầm thường hèn nhát, một tôi sống ở chân trời với cảm xúc và bản lĩnh thực hiện ước mơ. Thực tế, tôi, hoặc những người khác chưa từng dám sống ở tôi thứ hai. Nhưng ít nhất, khi tôi gặp Bêtô, tôi đã không còn sống ở một cuộc đời tầm thường. Gấp lại nơi chứa đựng sự tinh hoa của ngôn từ, bức tranh khắc họa về đời sống con người rõ nét hơn bao giờ hết : Con người chết rồi vẫn sống trong tim như cách bà sống trong tim Bêtô và Binô, cười đôi khi là một kiểu khóc và khóc đôi khi là một kiểu cười,… Từng chút một ý nghĩa đã được Nguyễn Nhật Ánh cô đọng lại bằng mắt nhìn của một chú chó, để rồi khi đóng trang sách cuối cùng lại, tôi vẫn còn ngồi thầm thì về một người đáng trân quý : "- Mày thích màu nào nhất ? - Tao thích màu trắng nhất. - Vì nó sạch sẽ à ?

	-Vì nó là màu lông của người bạn yêu quý nhất của tao” (Bài làm của HS trường LTV)

Hoạt động 4: Nói và nghe .

a. Mục tiêu:

- HS được rèn những kĩ năng trình bày, giới thiệu về một cuốn sách và chia sẻ với các bạn

b. Nội dung:

- Bài tập 5 SGK

c. Sản phẩm học tập:

- Dàn ý bài nói của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Kĩ năng trình bày, giới thiệu về một cuốn sách và chia sẻ với các bạn **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** - Hoạt động cá nhân **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Sản phẩm của HS **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, chốt kiến thức.	**IV. NÓI VÀ NGHE.** 5-Ghi vào thẻ những kĩ năng trình bày, giới thiệu về một cuốn sách và chia sẻ với các bạn - Hiểu rõ về cuốn sách hoặc bộ phim được giới thiệu. - Nâng cao kĩ năng thuyết trình - Sử dụng các phương hỗ trợ như biểu đồ, tranh ảnh, ứng dụng công nghệ để bài giới thiệu ấn tượng, dễ hiểu và cuốn hút bạn đọc theo dõi.

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG *(Dự kiến thời lượng: 5 phút)*

a. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- Câu hỏi của GV

c. Sản phẩm học tập:

- Bài làm của HS

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

-Theo em, vì sao việc đọc một cuốn sách được ví như “chuyến du hành vào vùng đất mới”?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Sản phẩm của HS

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

Mời bạn xem thêm tài liệu tại: https://giaoan.link

Kênh youtube chia sẻ kiến thức: https://youtube.com/Netmediacctv

THANKS!